

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
C L P - T D O - H N H P H Ú C  
-----ooOoo-----

**I U L**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1  
(DECOFI)**

=====

*Tp Hồ Chí Minh, ngày 20/11/2020*

# M C L C

PH N M U.....	5
CH NG I.....	6
NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I U L .....	6
i u 1. Gi i thích thu t ng .....	6
CH NG II.....	7
TÊN, HÌNH TH C, TR S , CHI NHÁNH, V N PHÒNG I DI N VÀ TH I H N HO T NG C A CÔNG TY .....	7
i u 2. Tên, hình th c, tr s , chi nhánh, v n phòng i di n và th i h n ho t ng c a Công ty ..	7
CH NG III.....	8
M C TIÊU, PH M VI KINH DOANH VÀ HO T NG C A CÔNG TY .....	8
i u 3. M c tiêu ho t ng c a Công ty.....	8
i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ng .....	9
CH NG IV .....	9
V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P.....	9
i u 5. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p.....	9
i u 6. Ch ng nh n c phi u.....	10
i u 7. Ch ng ch ch ng khoán khác .....	11
i u 8. Chuy n nh ng c ph n.....	11
i u 9. Thu h i c ph n.....	11
CH NG V.....	12
C C UT CH C, QU N TR VÀ KI M SOÁT .....	12
i u 10. C c ut ch c, qu n tr và ki m soát .....	12
CH NG VI .....	12
C ÔNG VÀ I H I NG C ÔNG .....	12
i u 11. Quy n c a c ông .....	12
i u 12. Ngh a v c a c ông .....	13
i u 13. i h i ng c ông .....	14
i u 14. Quy n và nhi m v c a i h i ng c ông .....	15
i u 15. Các i di n c y quy n .....	16
i u 16. Thay i các quy n.....	17
i u 17. Tri ut p i h i ng c ông, ch ng trình h p và thông báo h p i h i ng c ông	18
i u 18. i u ki n t i n hành h p i h i ng c ông.....	19
i u 19. Th th c t i n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ông.....	19

i u 20. i u ki n    ngh quy t    c thông qua.....	22
i u 21. Th m quy n và th th c l y ý ki n c    ông b ng v n b n    thông qua ngh quy t c a i h i ng c    ông .....	22
i u 22. Biên b n h p    i h i ng c    ông .....	24
i u 23. Yêu c u h y b quy t nh c a    i h i ng c    ông.....	24
CH    NG VII.....	24
H I    NG QU N TR    .....	24
i u 24. Thành ph n và nhi m k c a thành viên H i    ng qu n tr    .....	24
i u 25. Quy n h n và nhi m v c a H i    ng qu n tr    .....	26
i u 26. Ch t ch H i    ng qu n tr    .....	28
i u 27. Các cu c h p c a H i    ng qu n tr    .....	29
CH    NG VIII.....	32
T NG GIÁM    C I U HÀNH, CÁN B    QU N LÝ KHÁC    .....	32
VÀ TH    KÝ CÔNG TY    .....	32
i u 28. T ch c b máy qu n lý.....	32
i u 29. Cán b    qu n lý.....	32
i u 30. B    nhi m, mi n nhi m, nhi m v    và quy n h n c a T ng giám    c i u hành    .....	32
i u 31. Th    ký Công ty .....	33
CH    NG IX .....	334
BAN KI M SOÁT.....	34
i u 32. Ki m soát viên .....	34
i u 33. Ban ki m soát .....	35
CH    NG X.....	36
NHI M V    C A THÀNH VIÊN H I    NG QU N TR , THÀNH VIÊN BAN KI M SOÁT, T NG GIÁM    C I U HÀNH VÀ CÁN B    QU N LÝ KHÁC .....	36
i u 34. Trách nhi m c n tr ng.....	36
i u 35. Trách nhi m trung th c và tránh các xung    t v quy n l i .....	36
i u 36. Trách nhi m v thi th i và b i th ng .....	38
CH    NG XI .....	39
QUY N I U TR A S    SÁCH VÀ H    S CÔNG TY .....	39
i u 37. Quy n i u tra s sách và h    s .....	39
CH    NG XII.....	40
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG    OÀN.....	40
i u 38. Công nhân viên và công    oàn .....	40
CH    NG XIII.....	40
PHÂN PH I L I NHU N.....	40
i u 39. Phân ph i l i nhu n.....	40

CHƯƠNG XIV .....	41
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN TRỊ, .....	41
NHỆ MẬT TÀI CHÍNH VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN.....	41
điều 40. Tài khoản ngân hàng .....	41
điều 41. Hệ mật tài chính .....	41
điều 42. Chế độ kế toán .....	41
CHƯƠNG XV.....	41
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, .....	41
THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....	41
điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	41
điều 44. Báo cáo thường niên .....	42
CHƯƠNG XVI .....	42
KẾ MẬT TOÁN CÔNG TY .....	42
điều 45. Kế toán .....	42
CHƯƠNG XVII.....	42
CON ĐU.....	42
điều 46. Con dấu.....	42
CHƯƠNG XVIII.....	43
CHẾ ĐỘ THO TỪNG VÀ THANH LÝ .....	43
điều 47. Chế độ thong thả .....	43
điều 48. Gia hạn thong thả.....	43
điều 49. Thanh lý.....	43
CHƯƠNG XIX .....	44
GIỚI QUY TẮC TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	44
điều 50. Giới quy tắc tranh chấp nội bộ .....	44
CHƯƠNG XX.....	44
BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG .....	44
điều 51. Bổ sung và sử dụng .....	44
CHƯƠNG XXI .....	45
NGÀY HIỆU LỰC.....	45
điều 52. Ngày hiệu lực.....	45

## PH N M U

1. i u l này c a Công ty C ph n Xây D ng và Thi t k s l (DECOFI) (đ i ây g i là "Công ty") là c s pháp lý cho toàn b ho t ng c a Công ty, m t Công ty C ph n c thành l p và ho t ng theo Lu t Doanh nghi p.
2. i u l này c thông qua t i i h i ng c ông b t th ng vào ngày 20 tháng 11 n m 2020 v vì c s a i b sung m ts i u c a i u l Công ty.
3. i u l này thay th :
  - i u l c thông qua t i i h i ng c ông thành l p Công ty vào ngày 10/07/2003;
  - i u l c thông qua t i i h i ng c ông b t th ng t ch c vào ngày 06/08/2005 v vì c t ng v n i u l lên 48.805.300.000 ng;
  - i u l c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 10/08/2006 v vì c s a i b sung m ts n i dung theo Lu t Doanh nghi p s 60/2005/QH11;
  - i u l c thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 24/3/2007 v vì c thay i ng i i di n theo Pháp lu t;
  - i u l thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 12/5/2007 v vì c i u ch nh m nh giá c phi u và th c hi n các quy nh v qu n tr Công ty i chúng.
  - i u l thông qua t i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 09/5/2014 s a i b sung quy nh t i i u 6 "Ch ng nh n c ông";
  - i u l thông qua b i i h i ng c ông b ng hình th c l y ý ki n b ng v n b n vào ngày 15/06/2016 v vì c s a i b sung theo i u l m u c a B Tài chính;
  - i u l thông qua b i i h i ng c ông th ng niên vào ngày 27/04/2018;

## CH NG I NH NGH A CÁC THU T NG TRONG I UL

### i u 1. Gi i thích thu t ng

1. Trong i u l này, nh ng thu t ng đ i ây c hi u nh sau:
  - a. "**V n i u l**" là t ng giá tr m nh giá c ph n ã bán và quy nh t i i u 5 c a i u l này;
  - b. "**Lu t Doanh nghi p**" có ngh a là Lu t Doanh nghi p s 68/2014/QH13 c Qu c h i khóa XIII k h p th 8 thông qua ngày 26 tháng 11 n m 2014;
  - c. "**Ngày thành l p**" là ngày Công ty c c p Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p (Gi y ch ng nh n ng ký kinh doanh) l n u;
  - d. "**Ng i qu n lý doanh nghi p**" là ng i qu n lý Công ty bao g m Ch t ch H i ng qu n tr , thành viên H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng Giám c và các ch c danh qu n lý khác có th m quy n nhân danh Công ty ký k t các giao d ch c a Công ty theo quy nh t i i u l Công ty;
    - . "**Ng i có liên quan**" là cá nhân ho c t ch c c quy nh t i Kho n 17 i u 4 Lu t Doanh nghi p:

*"Ng i có liên quan là t ch c, cá nhân có quan h tr c ti p ho c gián ti p v i doanh nghi p trong các tr ng h p sau ây:*

      - a) Công ty m , ng i qu n lý công ty m và ng i có th m quy n b nhi m ng i qu n lý ó i v i công ty con trong nhóm công ty;
      - b) Công ty con i v i công ty m trong nhóm công ty;
      - c) Ng i ho c nhóm ng i có kh n ng chi ph i vi c ra quy t nh, ho t ng c a doanh nghi p ó thông qua c quan qu n lý doanh nghi p;
      - d) Ng i qu n lý doanh nghi p;
        - ) V , ch ng, cha , cha nuôi, m , m nuôi, con , con nuôi, anh ru t, ch ru t, em ru t, anh r , em r , ch dâu, em dâu c a ng i qu n lý công ty ho c c a nhân viên, c ông s h u ph n v n góp hay c ph n chi ph i;
        - e) Cá nhân c y quy n i đi n cho nh ng ng i, công ty quy nh t i các i m a, b, c, d và kho n này;
        - g) Doanh nghi p trong ó nh ng ng i, công ty quy nh t i các i m a, b, c, d, , e và h kho n này có s h u n m c chi ph i vi c ra quy t nh c a các c quan qu n lý doanh nghi p ó;
        - h) Nhóm ng i th a thu n cùng ph i h p thâu tóm ph n v n góp, c ph n ho c l i ích công ty ho c chi ph i vi c ra quy t nh c a công ty".
    - e. "**Th i h n ho t ng**" là th i gian ho t ng c a Công ty c quy nh t i i u 2 i u l này và th i gian gia h n (n u có) c i h i ng c ông c a Công ty thông qua b ng ngh quy t;
    - g. "**Vi t Nam**" là n c C ng hoà Xã h i Ch ngh a Vi t Nam;
  2. Trong i u l này, các tham chi u t i m t ho c m t s quy nh ho c v n b n khác bao g m c nh ng s a i ho c v n b n thay th .
  3. Các tiêu (ch ng, i u c a i u l này) c s đ ng nh m thu n t i n cho vi c hi u n i dung và không nh h ng t i n i dung c a i u l này.

**CHƯƠNG II**  
**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐIỀU HÀNH VÀ**  
**THIẾT HẠNH TỔNG CẢ CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng điều hành và thiết lập hồ sơ của Công ty**

1. Tên Công ty
  - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ SỐ 1**
  - Tên tiếng Anh: **DESIGN AND CONSTRUCTION JOINTSTOCK COMPANY No.1**
  - Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1 DECOFI**
  - Tên viết tắt: **DECOFI**
2. Công ty là công ty cổ phần có tổ chức pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
  - Địa chỉ: 28 Mạc Nhị Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Điện thoại: (84-8) 38230276
  - Fax: (84-8) 38225050
  - E-mail: [banthuky@decofi.vn](mailto:banthuky@decofi.vn)
  - Website: [www.decofi.vn](http://www.decofi.vn)
4. Tổng Giám đốc điều hành là điều hành theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng điều hành tại các bàn kinh doanh theo hình thức các mục tiêu hồ sơ của Công ty phù hợp với quy định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trường hợp mở đợt đăng ký theo điều 47 của Luật này, thiết lập hồ sơ của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

## CHƯƠNG III

### MỨC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HO TÊN CÔNG TY

#### Điều 3. Mức tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Chi tiết: Thiết kế lập dự toán, thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Tư vấn xây dựng; thẩm tra thiết kế và dự toán. Giám sát thi công. Kiểm tra chất lượng xây dựng công trình.	7110 (Chính)
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động từ trước)	2392
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép dùng cho ngành xây dựng (không sản xuất vật liệu xây dựng, luyện kim đúc trong khu dân cư tập trung tại TP Hồ Chí Minh)	2511
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị ngành xây dựng	4663
5	Kinh doanh bất động sản, quy hoạch xây dựng thực địa, khảo sát địa hình địa chất. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản và khảo sát địa hình	6810
6	Sản xuất bê tông và các sản phẩm xi măng và thạch cao (không hoạt động từ trước)	2395
7	Xây dựng nhà các loại	4100
8	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10	Pháo đài	4311
11	Chuyên môn tư vấn	4312
12	Lắp đặt thiết bị điện (không gia công khí, tái chế phôi thép, xi măng từ trước)	4321
13	Lắp đặt thiết bị công nghiệp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (không gia công khí, tái chế phôi thép, xi măng từ trước)	4322
14	Lắp đặt thiết bị xây dựng khác (không gia công khí, tái chế phôi thép, xi măng từ trước)	4329
15	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18	Vận tải hàng hóa đường bộ	4933
19	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
20	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21	Cho thuê máy móc, thiết bị và dụng cụ hình khác	7730
22	Gia công khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động từ trước)	2592
23	Xây dựng công trình công ích	4220

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được cơ quan chức năng chấp thuận, thông báo và đăng ký kinh doanh nghiệp vụ bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Công



ty phi áp ng i u ki n kinh doanh khi kinh doanh ngành, ngh u t kinh doanh có i u ki n theo quy nh c a Pháp lu t và b o m duy trì i u ki n u t kinh doanh ó trong su t quá trình ho t ng kinh doanh.

2. M c tiêu ho t ng c a Công ty: Công ty c thành l p huy ng và s d ng v n m t cách hi u qu trong vi c phát tri n các ngành ngh s n xu t kinh doanh ã ng ký, nh m m c tiêu thu l i nhu n t i a, t ng l i t c cho các c ông, t o công n vi c làm n nh cho ng i lao ng, óng góp cho ngân sách Nhà n c và phát tri n Công ty.

#### **i u 4. Ph m vi kinh doanh và ho t ng**

1. Công ty c phép l p k ho ch và ti n hành t t c các ho t ng kinh doanh theo Gi y ch ng nh n ng ký doanh nghi p và i u l này, phù h p v i quy nh c a pháp lu t hi n hành và th c hi n các bi n pháp thích h p t c các m c tiêu c a Công ty.
2. Công ty có th ti n hành ho t ng kinh doanh trong các l nh v c khác c pháp lu t cho phép và c i h i ng c ông thông qua.

## **CH NG IV**

### **V N I U L , C PH N, C ÔNG SÁNG L P**

#### **i u 5. V n i u l , c ph n, c ông sáng l p**

1. V n i u l c a Công ty là **48.805.300.000** ng (B n m i tám t , tám tr m l n m tri u, ba tr m ngàn ng ch n).
  - S v n này c chia thành: **4.880.530 c ph n** (B n tri u, tám tr m tám m i ngàn, n m tr m ba m i c ph n)
  - M nh giá m i c ph n: **10.000** ng (M i ngàn ng)Trong ó:
  - + C ph n ph thông: 4.880.530 c ph n (B n tri u, tám tr m tám m i ngàn, n m tr m ba m i c ph n)
  - Tr giá: 48.805.300.000 ng (B n m i tám t , tám tr m l n m tri u, ba tr m nghìn ng)
  - + C ph n u ãi: không
2. Công ty có th i u ch nh v n i u l t ng ho c gi m do yêu c u tình hình ho t ng c a công ty, khi c i h i ng c ông thông qua và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.
3. Các c ph n c a Công ty vào ngày thông qua i u l này bao g m c ph n ph thông. Các quy n và ngh a v kèm theo t ng lo i c ph n ph thông c quy nh t i i u l l i u l này.
4. Công ty có th phát hành các lo i c ph n u ãi khác sau khi có s ch p thu n c a i h i ng c ông và phù h p v i các quy nh c a pháp lu t.

5. Công sáng lập: Công ty chuyênិត doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 792/QĐ/BNN-TCCB ngày 21/03/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, “về việc chuyênិត doanh nghiệp Nhà nước Công ty Xây dựng và Thi công xây dựng thành Công ty Cổ phần Xây dựng và thi công xây dựng 1”; Theo quy định tại Khoản 1 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp “Công ty chuyênិត doanh nghiệp Nhà nước hoặc công ty TNHH hoặc công ty cổ phần chia, tách, sáp nhập, công ty cổ phần khác không nhất thiết phải có công sáng lập”.
6. Cổ phần thông phi được ưu tiên chào bán cho các công nhân viên theo tỷ lệ tương ứng với số vốn cổ phần thông thường trong Công ty, trừ trường hợp ưu tiên khác quy định khác. Số phần công không được ký mua hết số do Hội đồng quản trị của Công ty quy định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số phần cho các công nhân theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số phần theo các điều kiện thu lợi nhuận so với những điều kiện chào bán cho các công nhân viên trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức ưu đãi.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu ưu đãi và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi cần ưu tiên công nhân thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Công của Công ty cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số phần và loại phần số vốn.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà công nhân nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp hồ sơ chứng nhận quy định số vốn cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán ý định mua cổ phần theo những quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số phần cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu số phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hỏng thì công nhân có thể yêu cầu công ty cấp lại cổ phiếu theo những cách công nhân đưa ra các bằng chứng về việc sở hữu số phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.  
 Những cách công nhân phải có các nội dung sau đây:
  - a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hỏng thì hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mọi nơi và nêu tìm kiếm chứng minh công ty tiêu hủy;
  - b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

ivic phiu có tng m nh giá trên m i tri u ng Vi t Nam, tr c khi gi ngh c pc phiu m i, ch s h uc phiu ng thông báo v vi cc phiu b m t, b h y ho i ho c b h h ng đ i hình th c khác và sau 15 ngày, k t ngày ng thông báo s ngh công ty c pc phiu m i.

#### **iu 7. Ch ng ch ch ng khoán khác**

Ch ng ch trái phiu ho c các ch ng ch ch ng khoán khác c a Công ty (tr các th chào bán, các ch ng ch t m th i và các tài li u t ng t ) c phát hành có d u và ch ký m u c a i di n theo pháp lu t c a Công ty.

#### **iu 8. Chuy n nh ng c ph n**

1. T t c các c ph n c t do chuy n nh ng tr khi i u l này và pháp lu t có quy nh khác. C phiu niêm y t trên S giao d ch ch ng khoán c chuy n nh ng theo các quy nh c a pháp lu t v ch ng khoán và th tr ng ch ng khoán.
2. C ph n ch a c thanh toán y không c chuy n nh ng và h ng các quy n l i liên quan nh quy n nh n c t c, quy n nh n c phiu phát hành t ng v n c ph n t ngu n v n ch s h u, quy n mua c phiu m i chào bán.

#### **iu 9. Thu h i c ph n**

1. Tr ng h pc ông không thanh toán y và úng h n s t i n ph i tr mua c phiu, H i ng qu n tr thông báo và có quy n yêu c u c ông ó thanh toán s t i n còn l i cùng v i lãi su t trên kho n t i n ó và nh ng chi phí phát sinh do vi c không thanh toán y gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên ph i ghi rõ th i h n thanh toán m i (t i thi u là b y (07) ngày k t ngày g i thông báo), a i m thanh toán và thông báo ph i ghi rõ tr ng h p không thanh toán theo úng yêu c u, s c ph n ch a thanh toán h t s b thu h i.
3. H i ng qu n tr có quy n thu h i các c ph n ch a thanh toán y và úng h n trong tr ng h p các yêu c u trong thông báo nêu trên không c th c hi n.
4. C ph n b thu h i c coi là các c ph n c quy n chào bán. H i ng qu n tr có th tr c ti p ho c y quy n bán, tái phân ph i ho c gi i quy t cho ng i ã s h uc ph n b thu h i ho c các i t ng khác theo nh ng i u ki n và cách th c mà H i ng qu n tr th y là phù h p.
5. C ông n m gi c ph n b thu h i ph i t b t cách c ông i v i nh ng c ph n ó, nh ng v n ph i thanh toán t t c các kho n t i n có liên quan c ng v i t i n lãi theo t l lãi su t ngân hàng TMCP vào th i i m thu h i theo quy t nh c a H i ng qu n tr k t ngày thu h i cho n ngày th c hi n thanh toán. H i ng qu n tr có toàn quy n quy t nh vi c c ng ch thanh toán toàn b giá tr c phiu vào th i i m thu h i.
6. Thông báo thu h i c gi n ng i n m gi c ph n b thu h i tr c th i i m thu h i. Vi c thu h i v n có hi u l c k c trong tr ng h p có sai sót ho c b t c n trong vi c g i thông báo.

## **CHƯƠNG V**

### **CẤU CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 10. Cấu trúc, quản trị và kiểm soát**

Cấu trúc quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Hội đồng;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc điều hành.

## **CHƯƠNG VI**

### **CÔNG VÀ HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 11. Quy định về công**

1. Công là nghĩa vụ của Công ty, có các quy định và nghĩa vụ theo các phần và lợi ích phần mà sở hữu. Mỗi phần của cùng một loại đầu tư cho nghĩa vụ nó các quy định, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Công chủ chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Nguyên tắc phần thông có các quy định sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp hội đồng và thực hiện quy định quy tắc tiếp thị hội đồng hoặc thông qua điều kiện quy định hoặc thực hiện bất kỳ một; Công ty sẽ ghi lại trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện tại công có thể tham gia vào các cuộc họp hội đồng một cách tốt nhất, bao gồm những điều kiện bất kỳ một, biểu quyết thông qua họp hội đồng trực tuyến;
  - b. Nhận xét về việc thực hiện theo quy định của hội đồng;
  - c. Tự do chuyển nhượng phần đã thanh toán về theo quy định của điều này và pháp luật hiện hành;
  - d. Ưu tiên mua hoặc chào bán từng một phần thông mà sở hữu;  
Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến công trong Danh sách công thức tham gia hội đồng và yêu cầu các thông tin không chính xác;
  - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chép nội dung công ty, số biên bản họp hội đồng và các quy tắc của hội đồng;
  - g. Trợ giúp Công ty ghi thị trường phát hành, nhận mua phần tài sản còn lại theo quy định của pháp luật sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ và các công nhân viên lợi ích phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

- h. Yêu cầu Công ty mua l i c ph n c a h trong các tr ñng h p quy ñnh c a Lu t Doanh nghi p;
  - i. Các quy ñn khác theo quy ñnh c a i u l này và pháp lu t.
  - k. Các quy ñn i v i các lo i c ph n khác.
3. Công ho c nhóm c ñng n m gi t m i ph n tr m (10%) t ñng s c ph n ph thông trong th i h n liên t c t sáu (06) tháng tr ñên có các quy ñn sau:
- a. c các ñng viên H i ñng qu n tr ho c Ban ki m soát theo quy ñnh t ñng ñng t i các Kho n 2 i u 24 và Kho n 2 i u 32 i u l này;
  - b. Yêu cầu H i ñng qu n tr th c hi n vi c tri u t p i h i ñng c ñng theo các quy ñnh t i i u 114 và i u 136 Lu t Doanh nghi p;
  - c. Ki m tra và nh n b n sao ho c b n trích d n danh sách các c ñng có quy ñn tham d và b phi u t i i h i ñng c ñng;
  - d. Yêu cầu Ban ki m soát ki m tra t ñng v n c th liên quan ñn qu n lý, i u hành ho t ñng c a Công ty khi xét th y c n thi t. Yêu cầu ph i th hi n b ñng v n b n; ph i có h , tên, a ch th ñng trú, qu c t ch, s Gi y ch ñng minh nhân dân, H chi u ho c ch ñng th c cá nhân h p pháp khác i v i c ñng là cá nhân; tên, a ch th ñng trú, qu c t ch, s quy t ñnh thành l p ho c s ñng ký kinh doanh i v i c ñng là t ch c; s l ñng c ph n và th i i m ñng ký c ph n c a t ñng c ñng, t ñng s c ph n c a c nhóm c ñng và t l s h u trong t ñng s c ph n c a Công ty; v n c n ki m tra, m c ích ki m tra; . Các quy ñn khác c quy ñnh t i i u l này.

#### **i u 12. Ngh a v c a c ñng**

C ñng có các ngh a v sau:

1. Tuân th i u l Công ty và các quy ch c a Công ty; ch p hành quy t ñnh c a i h i ñng c ñng, H i ñng qu n tr .
2. Tham gia các cu c h p i h i ñng c ñng và th c hi n quy ñn bi u quy t tr c ti p ho c thông qua i di n c y quy ñn ho c th c hi n b phi u t xa. C ñng có th y quy ñn cho thành viên H i ñng qu n tr làm i di n cho mình t i i h i ñng c ñng.
3. Thanh toán và úng th i h n t i n mua c ph n ã cam k t mua theo quy ñnh. Không c rút v n ã góp b ñng c ph n ph thông ra kh i công ty d i m i hình th c, tr tr ñng h p c công ty ho c ñng i khác mua l i c ph n. Tr ñng h p có c ñng rút m t ph n ho c toàn b v n c ph n ã góp trái v i quy ñnh t i kho n này, thì c ñng ó và ñng i có l i ích liên quan trong công ty ph i cùng liên i ch u trách nhi m v các kho n n và ngh a v tài s n khác c a công ty trong ph m vi giá tr c ph n ã b rút và các th i t h i x y ra.
4. Cung c p a ch chính xác khi ñng ký mua c ph n.
5. Hoàn thành các ngh a v khác theo quy ñnh c a pháp lu t hi n hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để làm hình thức thanh toán trong các hành vi sau đây:
  - a. Việc mua pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để lợi ích cá nhân, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản chi trả những rủi ro tài chính có thể xảy ra vì lợi ích Công ty.

### **Điều 13. Nghĩa vụ**

1. Nghĩa vụ là các quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Nghĩa vụ thường niên được thực hiện theo Quyết định (01) của Hội đồng thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị thực hiện nghĩa vụ thường niên và lựa chọn thẩm định phù hợp. Nghĩa vụ thường niên quy định như sau theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, được thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kế toán viên có thể tham gia để hỗ trợ cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.
3. Hội đồng quản trị thực hiện nghĩa vụ trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Bằng cân nhắc toán học, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kế toán của năm tài chính phản ánh về chi phí bất thường (1/2) số vốn đầu tư;
  - c. Khi sự thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;
  - d. Công ty hoặc nhóm công ty khác tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bằng văn bản. Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phải nêu rõ lý do và mục đích cụ thể, có thể ký các công đồng liên quan hoặc văn bản yêu cầu các thành viên, trong đó mô tả những chi phí cần thiết để thực hiện công việc liên quan;
    - Ban kiểm soát yêu cầu thực hiện cụ thể như Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vì phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

**4. Tri u t p h p i h i n g c ô n g b t t h n g**

- a. H i n g q u n t r p h i t r i u t p h p i h i n g c ô n g t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y k t n g à y s t h à n h v i ê n H i n g q u n t r c ò n l i n h q u y n h t i i m c K h o n 3 i u 13 h o c n h n c y ê u c u q u y n h t i i m d v à i m e K h o n 3 i u 13;
- b. T r n g h p H i n g q u n t r k h ô n g t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h t i i m a K h o n 4 i u 13 t h ì t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y t i p t h e o, B a n k i m s o á t p h i t h a y t h H i n g q u n t r t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h K h o n 5 i u 136 L u t D o a n h n g h i p;
- c. T r n g h p B a n k i m s o á t k h ô n g t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h t i i m b K h o n 4 i u 13 t h ì t r o n g t h i h n b a m i (30) n g à y t i p t h e o, c ô n g, n h ó m c ô n g c ó y ê u c u q u y n h t i i m d K h o n 3 n à y c ó q u y n t h a y t h H i n g q u n t r, B a n k i m s o á t t r i u t p h p i h i n g c ô n g t h e o q u y n h K h o n 6 i u 136 L u t D o a n h n g h i p.

Trong t r n g h p n à y, c ô n g h o c n h ó m c ô n g t r i u t p h p i h i n g c ô n g c ó q u y n n g h c q u a n n g k ý k i n h d o a n h g i á m s á t t r ì n h t, t h t c t r i u t p, t i n h à n h h p v à r a q u y t n h c a i h i n g c ô n g. T t c c h i p h í c h o v i c t r i u t p v à t i n h à n h h p i h i n g c ô n g c c ô n g t y h o à n l i. C h i p h í n à y k h ô n g b a o g m n h n g c h i p h í d o c ô n g c h i t i ê u k h i t h a m d i h i n g c ô n g, k c c h i p h í n v à i l i.

**i u 14. Q u y n v à n h i m v c a i h i n g c ô n g**

1. i h i n g c ô n g t h n g n i ê n c ó q u y n t h o l u n v à t h ô n g q u a:
  - a. B á o c á o t à i c h í n h n m c k i m t o á n;
  - b. B á o c á o c a H i n g q u n t r;
  - c. B á o c á o c a B a n k i m s o á t;
  - d. K h o c h p h á t t r i n n g n h n v à d à i h n c a C ô n g t y.
2. i h i n g c ô n g t h n g n i ê n v à b t t h n g t h ô n g q u a q u y t n h v c á c v n s a u:
  - a. T h ô n g q u a c á c b á o c á o t à i c h í n h n m;
  - b. M c c t c t h a n h t o á n h à n g n m c h o m i l o i c p h n p h ù h p v i L u t D o a n h n g h i p v à c á c q u y n g n l i n v i l o i c p h n ó. M c c t c n à y k h ô n g c a o h n m c m à H i n g q u n t r n g h s a u k h i ã t h a m k h o ý k i n c á c c ô n g t i i h i n g c ô n g;
  - c. S l n g t h à n h v i ê n c a H i n g q u n t r;
  - d. L a c h n c ô n g t y k i m t o á n;
    - . B u, m i n n h i m, b á i n h i m v à t h a y t h t h à n h v i ê n H i n g q u n t r v à B a n k i m s o á t;
  - e. T n g s t i n t h ù l a o c a c á c t h à n h v i ê n H i n g q u n t r v à B á o c á o t i n t h ù l a o c a H i n g q u n t r;
  - g. B s u n g v à s a i i u l C ô n g t y;

- h.** Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu mới được phát hành và việc mua cổ phiếu và việc chuyển nhượng cổ phiếu của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - i.** Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển nhượng Công ty;
  - k.** Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chuyển nhượng tài sản;
  - l.** Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công nhân Công ty;
  - m.** Quy định về việc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính của kế toán gần nhất của Công ty;
  - n.** Công ty mua lại hơn 10% số cổ phiếu phát hành;
  - o.** Việc Tổng giám đốc điều hành nghỉ làm Chức vụ Hội đồng quản trị;
  - p.** Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với nhà cung cấp quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp về việc giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của kế toán;
  - q.** Các quy định khác của Điều này và các quy định khác của Công ty.
- 3.** Công đồng không được tham gia bất kỳ trong các trường hợp sau đây:
- a.** Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 14 khi công đồng có hoặc không có liên quan tới công đồng đó là một bên của hợp đồng;
  - b.** Việc mua lại cổ phiếu của công đồng đó hoặc của người có liên quan tới công đồng đó từ trường hợp việc mua lại cổ phiếu được thực hiện theo tỷ lệ số phiếu của tất cả các công đồng hoặc việc mua lại cổ phiếu được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sàn giao dịch chứng khoán.
- 4.** Tất cả các quy định và các văn bản của Công ty áp dụng vào chương trình hợp pháp của ra thỏ luận và biên quy định về việc này.

### **Điều 15. Các điều kiện quy định**

- 1.** Các công đồng có quyền tham dự Hội đồng công đồng theo luật pháp có thể quy định cho điều kiện của mình tham dự. Trường hợp có nhu cầu thì người điều kiện của công đồng thì phải xác nhận thực sự của số phiếu bầu của quy định cho mình người điều kiện.
- 2.** Việc quy định cho người điều kiện dự Hội đồng công đồng phải lập thành văn bản theo mục của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
  - a.** Trường hợp công đồng cá nhân là người quy định thì người quy định phải có chữ ký của công đồng đó và người điều kiện quy định dự;
  - b.** Trường hợp người điều kiện theo quy định của công đồng là tổ chức là người quy định thì người quy định phải có chữ ký của người điều kiện theo quy định, người điều kiện theo pháp luật của công đồng và người điều kiện quy định dự;



c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đi theo pháp luật của công và người của quy định hợp.

Người của quy định hợp lệ khi công nhân phải tuân thủ quy định khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chấp thuận đi làm, vì chấp thuận đi làm trong trường hợp này chúng ta coi là có hiệu lực của giấy chấp thuận đi làm đó cũng như cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bên sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trừ các trường hợp ký với Công ty).

4. Trường hợp quy định tại Khoản 3 điều 15, phụ lục quy định của người của quy định hợp lệ trong phạm vi của quy định của hiệu lực khi có mặt trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bệnh nhân người hành vi dân sự hoặc bệnh nhân người hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chấp thuận quy định;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người chấp thuận việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về mặt trong các sự kiện trên trừ các trường hợp khai minh bạch việc hủy bỏ công hoặc trừ các trường hợp đặc biệt.

#### **Điều 16. Thay đổi các quy định**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quy định của bảng nội quy và nội quy của phần ưu đãi có hiệu lực khi được công nhân mới ít nhất 65% của phần tham dự họp thông qua nghị quyết của công nhân mới ít nhất 65% quy định của quy định của phần ưu đãi nói trên bị quy định thông qua. Việc thực hiện của các công nhân mới thông qua việc thay đổi quy định nêu trên chỉ có giá trị khi có 2 phiếu (02) của công nhân (hoặc đi làm của quy định của họ) và nội quy mới ít nhất một phần ba (1/3) giá trị của các phần lợi ích đã phát hành. Trường hợp không có sự đồng ý của người chấp thuận thì cuộc họp kết thúc trong vòng ba tháng (30) ngày sau đó và những người mới chấp thuận lợi ích (không phải thu vào sổ đăng ký và sổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đi làm của quy định của chúng ta coi là sự đồng ý của người chấp thuận. Tất cả các cuộc họp của công nhân mới chấp thuận nêu trên, những người mới chấp thuận lợi ích có mặt trực tiếp hoặc qua người đi làm có thể yêu cầu bồi thường. Mọi phần cùng lợi ích của quy định của quy định ngang bằng nhau thì các cuộc họp nêu trên..

2. Thụ trách nhiệm hành các cuộc họp riêng biệt như vậy để thể hiện tính đồng ý của quy định tại điều 18 và điều 20 của luật này.

3. Trường hợp các điều khoản phát hành của phần quy định khác, các quy định của bảng nội quy và các lợi ích của phần có quy định của chúng ta về nội quy và các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không thay đổi khi Công ty phát hành thêm các phần cùng lợi ích.

**điểm 17. Trình tự đăng ký công, đăng trình hình và thông báo hình đăng ký công**

1. Hình quen thuộc đăng ký công hoặc đăng ký trình theo các quy định hình quy định hình khoản 4 điểm 13 điểm này.
2. Người đăng ký công phải thực hiện như sau đây:
  - a. Danh sách công có quy định hình đăng ký công công bố trên sổ ký công của công ty. Danh sách công có quy định hình đăng ký công công bố không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi yêu cầu đăng ký công;
  - b. Xác nhận thời gian và địa điểm công bố;
  - c. Thông báo và gửi thông báo hình đăng ký công cho tất cả các công có quy định hình.
3. Người đăng ký hình công phải gửi thông báo hình nộp tất cả công trong Danh sách công có quy định hình công bố (10) ngày trước ngày khai mạc điểm này công ty không quy định hình dài hạn. Thông báo hình phải có tên, địa chỉ chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ trụ sở công, thời gian, địa điểm và nhu cầu khác liên quan đến công; đăng ký hình trên trang thông tin internet của công ty và đăng báo hình ngày công bố công bố địa phương, khi xét duyệt thì thực hiện theo quy định của điểm này công ty.  
Thông báo hình phải gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
  - a. Công trình hình, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo quy định hình vị trí vị trí trong công trình hình;
  - b. Phí đăng ký;
  - c. Mẫu hình đi kèm theo quy định hình.Trình hình công ty có trang thông tin internet, việc gửi tài liệu hình theo thông báo hình quy định hình khoản 3 điểm này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin internet của công ty. Trình hình này, thông báo hình phải ghi rõ nội dung, cách thức tài liệu và công ty phải gửi tài liệu hình cho công nhân công yêu cầu.
4. Công hoặc nhóm công công bố điểm 11 khoản 3 điểm 11 điểm này có quy định hình các văn bản vào công trình hình đăng ký công. Hình phải làm bằng văn bản và phải gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc đăng ký công. Hình phải bao gồm và tên công, số lượng và loại hình hình ảnh, và nội dung hình vào công trình hình.

5. Ng i tri u t p h p i h i ng c ô ng có quy n t ch i nh ng xu t liên quan n Kho n 4 i u 17 trong các tr ng h p sau:
  - a. xu t c g i n không ú ng th i h n ho c không , không ú ng n i dung;
  - b. Vào th i i m xu t, c ô ng ho c nhóm c ô ng không có ít nh t 05% c ph n ph thông trong th i gian liên t c ít nh t sáu (06) tháng theo quy nh t i Kho n 3 i u 11 i u l này;
  - c. V n xu t không thu c ph m vi th m quy n c a i h i ng c ô ng bàn b c và thông qua;
  - d. Các tr ng h p khác.
6. H i ng qu n tr ph i chu n b d th o ngh quy t cho t ng v n trong ch ng trình h p.
7. Tr ng h p t t c c ô ng i di n 100% s c ph n có quy n bi u quy t tr c ti p tham d ho c tham d thông qua i di n c u quy n t i i h i ng c ô ng, nh ng quy t nh c i h i ng c ô ng nh t trí thông qua u c coi là h p l , k c trong tr ng h p vi c tri u t p i h i ng c ô ng không theo ú ng trình t và th t cho c n i dung bi u quy t không có trong ch ng trình.

**i u 18. i u ki n t i n hành h p i h i ng c ô ng**

1. Cu c h p i h i ng c ô ng c t i n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t (n m m i m t) **51%** t ng s phi u bi u quy t;
2. Tr ng h p cu c h p l n th nh t không i u ki n t i n hành theo quy nh t i kho n 1 i u này thì c tri u t p h p l n th hai trong th i h n ba m i (30) ngày, k t ngày d nh h p l n th nh t. Cu c h p c a i h i ng c ô ng tri u t p l n th hai c t i n hành khi có s c ô ng d h p i di n ít nh t ba m i ba (33%) t ng s phi u bi u quy t;
3. Tr ng h p cu c h p tri u t p l n th hai không i u ki n t i n hành theo quy nh t i kho n 2 i u này thì c tri u t p h p l n th ba trong th i h n hai m i (20) ngày, k t ngày d nh h p l n th hai. Tr ng h p này, cu c h p c a i h i ng c ô ng c t i n hành không ph thu c vào t ng s phi u bi u quy t c a các c ô ng d h p.
4. Ch có i h i ng c ô ng m i có quy n quy t nh thay i ch ng trình h p ã c g i kèm theo thông báo m i h p theo quy nh t i kho n 3 i u 17 c a i u l này.

**i u 19. Th th c t i n hành h p và bi u quy t t i i h i ng c ô ng**

1. Vào ngày t ch c i h i ng c ô ng, Công ty ph i th c hi n th t c ng ký c ô ng và ph i th c hi n vi c ng ký cho n khi các c ô ng có quy n d h p có m t ng ký h t.
2. Khi t i n hành ng ký c ô ng, Công ty c p cho t ng c ô ng ho c i di n c u quy n có quy n bi u quy t m t th bi u quy t, trên ó ghi s ng ký, h và tên c a c ô ng, h và tên i di n c u quy n và s phi u bi u quy t c a c ô ng ó. Khi t i n hành bi u quy t t i i h i, s th tán thành ngh quy t c thu tr c, s

th ph n i ngh quy t c thu sau, cu i cùng m t ng s phi u tán thành hay ph n i quy t nh. T ng s phi u tán thành, ph n i, b phi u tr ng ho c không h p l t ng v n c Ch to thông báo ngay sau khi t n hành bi u quy t v n ó. i h i b u nh ng ng i ch u trách nhi m ki m phi u ho c giám sát ki m phi u theo ngh c a Ch to . S thành viên c a ban ki m phi u do i h i ng c ông quy t nh c n c ngh c a Ch to nh ng không v t quá s ng i theo quy nh c a pháp lu t hi n hành.

3. C ông n d i h i ng c ông mu n có quy n ng ký ngay và sau ó có quy n tham gia và bi u quy t t i i h i. Ch to không có trách nhi m d ng i h i cho c ông n mu n ng ký và hi u l c c a các t bi u quy t ã t n hành tr c khi c ông n mu n tham d không b nh h ng.

4. Ch t ch H i ng qu n tr làm ch to các cu c h p do H i ng qu n tr tri u t p. Tr ng h p Ch t ch v ng m t ho c t m th i m t kh n ng làm vi c thì các thành viên còn l i b u m t ng i trong s h làm ch to cu c h p theo nguyên t c a s ; Tr ng h p không b u c ng i làm ch t a thì Tr ng Ban ki m soát i u khi n i h i ng c ông b u ch t a cu c h p và ng i có s phi u b u cao nh t làm ch t a cu c h p.

Trong các tr ng h p khác, ng i ký tên tri u t p h p i h i ng c ông i u khi n i h i ng c ông b u ch to cu c h p và ng i có phi u b u cao nh t c c làm ch to cu c h p.

5. Ch to là ng i có quy n quy t nh v trình t , th t c và các s ki n phát sinh ngoài ch ng trình c a i h i ng c ông.

6. Ch t a có quy n hoãn cu c h p i h i ng c ông ã có s ng i ng ký d h p theo quy nh n m t th i i m khác ho c thay i a i m h p trong các tr ng h p sau ây:

- a) a i m h p không có ch ng i thu n t i n cho t t c ng i d h p;
- b) Các ph ng t i n thông tin t i a i m h p không b o m cho các c ông d h p tham gia, th o lu n và bi u quy t;
- c) Có ng i d h p c n tr , gây r i tr t t , có nguy c làm cho cu c h p không c t i n hành m t cách công b ng và h p pháp.

Th i gian hoãn t i a không quá 03 ngày, k t ngày cu c h p d nh khai m c .

7. Ch to c a i h i ho c Th ký i h i có th t i n hành các ho t ng c n thi t i u khi n i h i ng c ông m t cách h p l và có tr t t ho c i h i ph n ánh c mong mu n c a a s i bi u tham d .

8. H i ng qu n tr có th yêu c u các c ông ho c i di n c u quy n tham d i h i ng c ông ch u s ki m tra ho c các bi n pháp an ninh mà H i ng qu n tr cho là thích h p. Tr ng h p có c ông ho c i di n c u quy n không ch u tuân th nh ng quy nh v ki m tra ho c các bi n pháp an ninh nêu trên, H i ng qu n tr sau khi xem xét m t cách c n tr ng có th t ch i ho c tr c xu t c ông ho c i di n nêu trên tham gia i h i.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp của Hội đồng quản trị cho là thích hợp:
- B trích nghiệp vụ của mình để hỗ trợ công việc;
  - B o an toàn cho mình và có mặt tại các cuộc họp;
  - T o i u k i n cho công việc tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) của mình.
- Hội đồng quản trị có toàn quyền thay thế những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nêu trên của Hội đồng quản trị thay thế. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào các hồ sơ đăng ký những hình thức khác.

10. Trong trường hợp tiếp theo, Hội đồng quản trị có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định các điều kiện có thể:
- Thông báo về việc tiếp theo của mình trong thông báo và chi tiết về việc tiếp theo (“các điều kiện chính của mình”);
  - B trí, tổ chức những công việc đi kèm theo quy định không được phép theo điều kiện này hoặc những người muốn tham gia các điều kiện khác và các điều kiện chính của mình có thể tham gia tiếp theo;

Thông báo về việc tiếp theo của mình không cần nêu chi tiết những biện pháp tiếp theo theo điều kiện này.

11. Trong điều kiện này (trừ khi hoàn toàn yêu cầu khác), mỗi công việc coi là tham gia của mình và các điều kiện chính của mình.

Hàng năm Công ty tiếp theo của mình và công ty ít nhất một (01) lần. Việc tiếp theo của công ty hàng năm không thể tiếp theo để hình thức lý do kinh doanh và bản.

12. Công việc coi là tham dự và bị quy định cụ thể của mình và công việc trong các trường hợp sau đây:
- Tham dự và bị quy định tiếp theo của mình;
  - Quy định cho người khác tham dự và bị quy định cụ thể của mình;
  - Tham dự và bị quy định tiếp theo thông qua hình thức tuyển dụng, bồi dưỡng nhân tài hoặc hình thức khác;
  - Gửi phiếu quy định của mình thông qua giấy, fax, thư điện tử.

#### **Điều 20. Điều kiện quy định thông qua**

- Trường hợp quy định khoản 2, khoản 3 điều này, các quy định của mình và công việc các vấn đề sau đây sẽ thông qua khi có từ **51%** trở lên tổng số phiếu bầu của các công việc quy định bị quy định có mặt tiếp theo hoặc thông qua đi kèm quy định của mình và công việc:
    - Thông qua báo cáo tài chính năm;
    - K hoach phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
    - Mi n nh i m, b ả i nh i m và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo về Hội đồng quản trị nhiệm vụ giám đốc.
- B u thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định khoản 3 điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quy tắc a) h) i) ng c) ông liên quan n) v) i) c) s) a) i) và b) sung i) u) l), lo) i) c) phi) u) và s) l) ng c) phi) u) c) chào bán, vi) c) t) ch) c) l) i) hay gi) i) th) doanh nghi) p), giao d) ch) mua, bán tài) s) n) Công ty ho) c) các chi) nhánh th) c) hi) n) có giá) tr) t) 35% tr) lên t) ng giá) tr) tài) s) n) c) a) Công ty tính theo Báo cáo tài chính k) g) n) nh) t) c) ki) m) toán) c) thông qua khi có t) 65% tr) lên t) ng s) phi) u) b) u) các c) ông có quy n) bi) u) quy t) có m) t) tr) c) ti) p) ho) c) thông qua) i) đi) n) c) y) quy n) có m) t) t) i) c) u) c) h) p) i) h) i) ng c) ông.
4. Các ngh) quy t) i) h) i) ng c) ông) c) thông qua b) ng 100% t) ng s) c) ph) n) có quy n) bi) u) quy t) là h) p) pháp và có hi) u) l) c) ngay c) khi trình t) và th) t) c) thông qua ngh) quy t) ó không) c) th) c) hi) n) úng nh) quy) nh)
5. Ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông phi) i) c) thông báo) n) c) ông có quy n) d) h) p) i) h) i) ng c) ông trong th) i) h) n) m) i) l) m) (15) ngày, k) t) ngày ngh) quy t) c) thông qua; tr) ng h) p) công ty có trang thông tin) i) n) t), vi) c) g) i) ngh) quy t) có th) thay th) b) ng vi) c) ng t) i) lên trang thông tin) i) n) t) c) a) công ty

**i) u) 21. Th) m) quy n) và th) th) c) l) y) ý) ki) n) c) ông b) ng v) n) b) n) thông qua ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông**

Th) th) c) l) y) ý) ki) n) c) ông b) ng v) n) b) n) thông qua ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông) c) th) c) hi) n) theo quy) nh) sau) ây):

1. H) i) ng qu) n) tr) có quy n) l) y) ý) ki) n) c) ông b) ng v) n) b) n) thông qua ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông) i) v) i) các v) n) c) quy) nh) t) i) kho) n) 2) i) u) 14) i) u) l) này;
2. H) i) ng qu) n) tr) chu) n) b) phi) u) l) y) ý) ki) n), d) th) o) ngh) quy t) c) a) i) h) i) ng c) ông, các tài) li) u) gi) i) trình d) th) o) ngh) quy t) và gi) i) n) t) t) c) các c) ông có quy n) bi) u) quy t) ch) m) nh) t) (m) i) 10) ngày tr) c) th) i) h) n) phi) g) i) l) i) phi) u) l) y) ý) ki) n), n) u) i) u) l) công ty không quy) nh) th) i) h) n) khác dài h) n). Vi) c) l) p) danh sách c) ông gi) phi) u) l) y) ý) ki) n) th) c) hi) n) theo quy) nh) t) i) kho) n) 1) và kho) n) 2) i) u) 137) c) a) Lu) t) doanh nghi) p). Yêu) c) u) và cách th) c) gi) phi) u) l) y) ý) ki) n) và tài) li) u) kèm theo th) c) hi) n) theo quy) nh) t) i) kho) n) 3) i) u) 17) c) a) i) u) l) này;
3. Phi) u) l) y) ý) ki) n) ph) i) có các n) i) dung ch) y) u) sau) ây):
  - a) Tên, a) ch) tr) s) chính, mã) s) doanh nghi) p);
  - b) M) c) ích) l) y) ý) ki) n);
  - c) H), tên, a) ch) th) ng trú, qu) c) t) ch), s) Th) c) n) c) c) công dân, Gi) y) ch) ng minh nhân dân, H) chi) u) ho) c) ch) ng th) c) cá) nhân h) p) pháp khác c) a) c) ông là cá) nhân; tên, mã) s) doanh nghi) p) ho) c) s) quy) nh) thành) l) p), a) ch) tr) s) chính c) a) c) ông là t) ch) c) ho) c) h), tên, a) ch) th) ng trú, qu) c) t) ch), s) Th) c) n) c) c) công dân, Gi) y) ch) ng minh nhân dân, H) chi) u) ho) c) ch) ng th) c) cá) nhân h) p) pháp khác c) a) i) đi) n) theo) y) quy) n) c) a) c) ông là t) ch) c); s) l) ng c) ph) n) c) a) t) ng lo) i) và s) phi) u) bi) u) quy t) c) a) c) ông;
  - d) V) n) c) n) l) y) ý) ki) n) thông qua;
  - e) Ph) ng án) bi) u) quy t) bao) g) m) tán) thành, không) tán) thành và không) có) ý) ki) n);
  - f) Th) i) h) n) phi) g) i) v) công ty phi) u) l) y) ý) ki) n) ã) c) tr) l) i);

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đi n theo pháp luật của công ty;

4. Công có thể ghi phiếu lý kỹ n ã tr l i n công ty theo m t trong các hình th c sau ây:

1. Ghi th . Phi u l y ý k i n ã c tr l i phi có ch ký c a c òng là cá nhân, c a ng i i đi n theo y quy n ho c ng i i đi n theo pháp lu t c a c òng là t ch c. Phi u l y ý k i n g i v công ty phi c ng trong phong bì dán kín và không ai c quy n m tr c khi ki m phi u;
2. Ghi fax ho c th i n t . Phi u l y ý k i n g i v công ty qua fax ho c th i n t phi c gi bí m t n th i i m ki m phi u.

Các phi u l y ý k i n g i v công ty sau th i h n ã xác nh t i n i dung phi u l y ý k i n ho c ã b m trong tr ng h p g i th và b ti t l trong tr ng h p g i fax, th i n t là không h p l . Phi u l y ý k i n không c g i v c coi là phi u khô ng tham gia bi u quy t;

5. Hội đồng quản trị ch c ki m phi u và l p biên b n ki m phi u d i s ch ng ki n c a Ban ki m soát ho c c a c òng không n m gi ch c v qu n lý công ty.

Biên b n ki m phi u phi có các n i dung ch y u sau ây:

1. Tên, a ch tr s chính, mã s doanh nghi p;
2. M c ích và các v n c n l y ý k i n thông qua ngh quy t;
3. S c òng v i t ng s phi u bi u quy t ã tham gia bi u quy t, trong ó phân bi t s phi u bi u quy t h p l và s bi u quy t không h p l và ph ng th c g i bi u quy t, kèm theo ph l c danh sách c òng tham gia bi u quy t;
4. T ng s phi u tán thành, không tán thành và không có ý k i n i v i t ng v n ;
5. Các v n ã c thông qua;
6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, ng i i đi n theo pháp lu t c a công ty, ng i giám sát ki m phi u và ng i ki m phi u.

Các thành viên Hội đồng quản trị, ng i ki m phi u và ng i giám sát ki m phi u phi i liên i ch u trách nhi m v tính trung th c, chính xác c a biên b n ki m phi u; liên i ch u trách nhi m v các thi t h i phát sinh t các quy t nh c thông qua do ki m phi u không trung th c, không chính xác;

6. Biên b n ki m phi u phi c g i n các c òng trong th i h n m i l m (15) ngày, k t ngày k t thúc ki m phi u. Tr ng h p công ty có trang thông tin i n t , vì c g i biên b n ki m phi u có th thay th b ng vi c ng t i lên trang thông tin i n t c a công ty;
7. Phi u l y ý k i n ã c tr l i, biên b n ki m phi u, ngh quy t ã c thông qua và tài li u có liên quan g i kèm theo phi u l y ý k i n c l u gi t i tr s chính c a công ty;
8. Ngh quy t c thông qua theo hình th c l y ý k i n c òng b ng v n b n có giá tr nh ngh quy t c thông qua t i cu ch p i h i ng c òng.

## **i u 22. Biên bản họp hội đồng**

1. Chủ tọa và thành ký cuộc họp phải liên hệ chịu trách nhiệm viết tính trung thực, chính xác các nội dung biên bản.
2. Biên bản họp hội đồng/biên bản kiểm phiếu công g i n t t c c ông trong thời hạn một (1) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; vì công i Biên bản họp hội đồng/biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng văn bản gửi lên trang thông tin internet của công ty.
3. Biên bản họp hội đồng, ph i c danh sách công g i n t t c c ông ký danh, ngh quy t ã c thông qua và tài liệu có liên quan g i kèm theo thông báo m i h p h i c l u g i t i t r s chính của công ty.

## **i u 23. Yêu cầu ý b quyết nh c a i h i ng c ông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận biên bản họp hội đồng công hoc biên bản kết quả kiểm phiếu ý kiến i h i ng c ông, công, nhóm công quy nh t i kho n 3 i u l l c a i u l này có quyền yêu cầu Tòa án hoc Tr ng tài xem xét, h y b ngh quy t hoc m t p h n n i dung ngh quy t c a i h i ng c ông trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết nh c a i h i ng c ông không thực hiện đúng theo quy nh c a Lu t doanh nghi p và i u l công ty, tr tr ng h p ngh quy t c a i h i ng c ông c thông qua bằng 100% tổng số phần có quyền biểu quyết;
- b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoc i u l công ty.

Trường hợp quyết nh c a i h i ng c ông b h y b theo quy t nh c a Toà án hoc Tr ng tài, ng i triệu tập cuộc họp i h i ng c ông b hu b có thể xem xét t ch c l i i h i ng c ông trong vòng 90 ngày (trong trường hợp c bị t s kéo dài thời gian t ch c i h i nh ng không quá 06 tháng) theo trình tự, thủ tục quy nh t i Lu t Doanh nghi p và i u l này.

## **CH NG VII**

### **H I NG QU N TR**

#### **i u 24. Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị trong tổng thể kiểm soát i h i ng c ông quy t nh. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể c b u l i v i s nhiệm vụ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không i u hành hoc thành viên Hội đồng quản trị c l p h i chi m ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không i u hành/ c l p c xác nh theo ph ã ng th c làm tròn xuống.



2. Các công nhân mới thi tuyển có quy định quy tắc trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quy định quy định quy tắc tại quy định của công nhân viên Hội đồng quản trị.
- Công nhân nhóm công nhân mới 5% nội dung 10% tổng số công nhân có quy định quy tắc của công nhân (01) công nhân; từ 10% nội dung 30% của công nhân hai (02) công nhân; từ 30% nội dung 40% của công nhân ba (03) công nhân; từ 40% nội dung 50% của công nhân bốn (04) công nhân; từ 50% nội dung 60% của công nhân năm (05) công nhân; từ 60% nội dung 70% của công nhân sáu (06) công nhân; từ 70% nội dung 80% của công nhân bảy (07) công nhân và từ 80% nội dung 90% của công nhân tám (08) công nhân.
3. Trường hợp số lượng các công nhân Hội đồng quản trị thông qua được và công nhân không số lượng công nhân thì, Hội đồng quản trị nhiệm vụ có thể thêm công nhân hoặc theo cách của Công ty quy định tại Quy định nội bộ quản trị công ty. Cách này hay cách khác Hội đồng quản trị nhiệm vụ công nhân Hội đồng quản trị phải công bố rõ ràng và phải công bố công nhân Hội đồng thông qua trước khi tiến hành công việc.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- Thành viên đó không thực hiện cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị pháp luật không công nhận làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - Thành viên đó gia nhập đơn vị khác xin thôi việc chính của Công ty;
  - Thành viên đó bị mất năng lực hành vi dân sự và thành viên khác của Hội đồng quản trị có năng lực chuyên môn chuyên nghiệp để thay thế công nhân Hội đồng quản trị hành vi;
  - Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định hủy bỏ vị trí của công nhân Hội đồng quản trị.
- Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quy định của pháp luật công nhân.
5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế trường hợp phát sinh và thành viên mới này phải chấp thuận tại thời điểm công nhân Hội đồng quản trị ngay tiếp sau đó. Sau khi công nhân Hội đồng quản trị chấp thuận, vị trí bổ nhiệm thành viên mới đó coi là có hiệu lực vào ngày công nhân Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị mới tính từ ngày vị trí bổ nhiệm có hiệu lực kể từ ngày kết thúc nhiệm vụ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không công nhân Hội đồng quản trị chấp thuận, mới quyết định của Hội đồng quản trị cho nhiệm vụ tạm thời đi ra khỏi công nhân Hội đồng quản trị có sự tham gia quy định của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vị trí công nhân Hội đồng quản trị coi là có hiệu lực.
6. Vị trí bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về kế toán và tài chính kế toán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là thành viên giám đốc của Công ty.

**Điều 25. Quy định và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền thực hiện tất cả các quy định nhân danh Công ty trừ những quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
3. Quy định và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của Hội đồng quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quy định và nhiệm vụ sau:
  - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
  - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược của Hội đồng thông qua;
  - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tuyển dụng và quy định khác của nhân sự nội bộ; cử người đi làm theo yêu cầu quy định tham gia Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng công ty khác, quyết định miễn nhiệm lao động và quy định khác của nhân sự nội bộ.
  - d. Quyết định cấu trúc, quy mô quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đi làm và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
  - e. Giám quyết các khiếu nại của Công ty với các cán bộ quản lý công nhân quyết định làm việc đi làm của Công ty giám quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý với các cán bộ quản lý nội bộ;
  - f. Quyết định các loại phí có thể phát hành và tổng số phí có thể phát hành theo từng loại;
  - g. Quyết định việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chương quy định cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá nhất định;
  - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chương khoản chuyển đổi trong trường hợp chuyển đổi quy định;
  - i. Báo cáo Hội đồng công việc của Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
  - j. Quyết định mở tài khoản ngân hàng và xác định mức độ tiết kiệm; thực hiện việc chi trả;
  - k. Quyết định các chi phí hoạt động của Công ty.

- l. Quy t nh quy ch n i b v qu n tr công ty sau khi c i h i ng c ông ch p thu n thông qua hi u qu b o v c ông ;
  - m. Duy t ch ng trình, n i dung tài li u ph c v h p i h i ng c ông, tri u t p h p i h i ng c ông ho c l y ý ki n i h i ng c ông thông qua quy t nh;
  - n. Trình báo cáo tài chính n m ã c ki m toán, báo cáo qu n tr công ty lên i h i ng c ông;
4. Nh ng v n sau ây ph i c H i ng qu n tr phê chu n:
- a. Thành l p chi nhánh ho c các v n phòng i di n c a Công ty;
  - b. Thành l p các công ty con c a Công ty;  
 “ *i u 189 LDN2014: Công ty m , công ty con*  
 1. *M t công ty c coi là công ty m c a công ty khác n u thu c m t trong các tr ã ng h p sau ây:*  
 a) *S h u trên 50% v n i u l ho c t ng s c ph n ph thông c a công ty ó;*  
 b) *Có quy n tr c ti p ho c gián ti p quy t nh b nhi m a s ho c t t c thành viên H i ng qu n tr , Giám c ho c T ng giám c c a công ty ó;*  
 c) *Có quy n quy t nh vì c s a i, b sung i u l c a công ty ó.*  
 2. *Công ty con không c u t góp v n, mua c ph n c a công ty m . Các công ty con c a cùng m t công ty m không c cùng nhau góp v n, mua c ph n s h u chéo l n nhau.*  
 3. *Các công ty con có cùng m t công ty m là doanh nghi p có s h u ít nh t 65% v n nhà n c không c cùng nhau góp v n thành l p doanh nghi p theo quy nh c a Lu t này.”*
  - c. Thông qua h p ng mua, bán, vay, cho vay và h p ng khác có giá tr b ng ho c l n h n 35% t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t c a công ty Quy nh này không áp d ng i v i h p ng và giao d ch quy nh t i i m m Kho n 2 i u 14 i u l này, Kho n 1 và Kho n 3 i u 162 Lu t Doanh nghi p;
  - d. Ch nh và bãi nhi m nh ng ng i c Công ty u nhi m là i di n th ng m i và Lu t s c a Công ty;  
 . Vi c vay n và vi c th c hi n các kho n th ch p, b o m, b o lãnh và b i th ng c a Công ty;
  - e. Các kho n u t không thu c k ho ch kinh doanh và ngân sách;
  - g. Vi c mua ho c bán c ph n, ph n v n góp t i các công ty khác c thành l p Vi t Nam hay n c ngoài;
  - h. Vi c nh giá các tài s n góp vào Công ty không ph i b ng ti n liên quan n vi c phát hành c phi u ho c trái phi u c a Công ty, bao g m vàng, quy n s đ ng t, quy n s h u trí tu , công ngh và bí quy t công ngh ;
  - i. Vi c công ty mua ho c thu h i không quá 10% m i lo i c ph n;
  - k. Quy t nh m c giá mua ho c thu h i c ph n c a Công ty;

1. Các v n kinh doanh ho c giao d ch mà H i ng quy t nh c n ph i có s ch p thu n trong ph m vi quy n h n và trách nhi m c a mình.
5. H i ng qu n tr ph i báo cáo i h i ng c ông v ho t ng c a mình, c th là v vi c giám sát c a H i ng qu n tr i v i T ng giám c i u hành và nh ng cán b qu n lý khác trong n m tài chính. Tr ng h p H i ng qu n tr không trình báo cáo cho i h i ng c ông, báo cáo tài chính n m c a Công ty b coi là không có giá tr và ch a c H i ng qu n tr thông qua.
6. Tr khi lu t pháp và i u l quy nh khác, H i ng qu n tr có th y quy n cho nhân viên c p d i và các cán b qu n lý i di n x lý công vi c thay m t cho Công ty.
7. Thành viên H i ng qu n tr (không tính các i di n c y quy n thay th ) c nh n thù lao cho công vi c c a mình d i t cách là thành viên H i ng qu n tr . T ng m c thù lao cho H i ng qu n tr do i h i ng c ông quy t nh. Kho n thù lao này c chia cho các thành viên H i ng qu n tr theo tho thu n trong H i ng qu n tr ho c chia u trong tr ng h p không tho thu n c.
8. T ng s ti n tr cho t ng thành viên H i ng qu n tr bao g m thù lao, chi phí, hoa h ng, quy n mua c ph n và các l i ích khác c h ng t Công ty, công ty con, công ty liên k t c a Công ty và các công ty khác mà thành viên H i ng qu n tr là i di n ph n v n góp, ph i c công b chi ti t thành m c riêng trong báo cáo tài chính h ng n m và báo cáo th ng niên c a Công ty.
9. Thành viên H i ng qu n tr n m gi ch c v i u hành ho c thành viên H i ng qu n tr làm vi c t i các ti u ban c a H i ng qu n tr ho c th c hi n nh ng công vi c khác mà theo H i ng qu n tr là n m ngoài ph m vi nhi m v thông th ng c a m t thành viên H i ng qu n tr , có th c tr thêm ti n thù lao d i d ng m t kho n ti n công tr n gói theo t ng l n, l ng, hoa h ng, ph n tr m l i nhu n ho c d i hình th c khác theo quy t nh c a H i ng qu n tr .
10. Thành viên H i ng qu n tr có quy n c thanh toán t t c các chi phí i l i, n, và các kho n chi phí h p lý khác mà h ã ph i chi tr khi th c hi n trách nhi m thành viên H i ng qu n tr c a mình, bao g m c các chi phí phát sinh trong vi c t i tham d các cu c h p i h i ng c ông, H i ng qu n tr ho c các ti u ban c a H i ng qu n tr .

#### **i u 26. Ch t ch H i ng qu n tr**

1. Ch t ch H i ng qu n tr không c kiêm nhi m ch c danh T ng giám c i u hành tr khi vi c kiêm nhi m này c phê chu n hàng n m t i i h i ng c ông th ng niên.
2. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m tri u t p và làm ch to i h i ng c ông và các cu c h p c a H i ng qu n tr , ng th i có nh ng quy n và trách nhi m khác quy nh t i i u l này và Lu t Doanh nghi p.
3. Ch t ch H i ng qu n tr ph i có trách nhi m m b o vi c H i ng qu n tr g i báo cáo tài chính n m, báo cáo ho t ng c a Công ty, báo cáo ki m toán và báo cáo ki m tra c a H i ng qu n tr cho các c ông t i i h i ng c ông.

4. Tr ờng h ọ p Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị t ch ị cho ị b ải nhi ờm, H ị ờng qu ờn tr ị ph ị b u ờng ị thay th ị trong th ị h ị n m ị (10) ngày.

**ị u 27. Các cu ị ch ị p ị c ị a H ị ờng qu ờn tr ị**

1. Tr ờng h ọ p H ị ờng qu ờn tr ị b u Ch ị t ch thì cu ị ch ị p ị u tiên ị c ị a nhi ờm k ị H ị ờng qu ờn tr ị b u Ch ị t ch và ra các quy ị t ịnh khác thu ị c th ị m quy ị n ph ị ị c ị t ị n hành trong th ị h ị n b y (07) ngày làm vi ị c, k ị t ị ngày k ị t thúc b u ị H ị ờng qu ờn tr ị nhi ờm k ị ó. Cu ị ch ị p này do thành vi ị n có s ị phi u b u cao nh ị t tri u t p. Tr ờng h ọ p có nhi ị u h ị n m t (01) thành vi ị n có s ị phi u b u cao nh ị t ngang nhau thì các thành vi ị n này b u m t ờng ị trong s ị h ị tri u t p h ị p H ị ờng qu ờn tr ị theo nguyên t ị c ị a s ị .
2. Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị ph ị tri u t p các cu ị ch ị p H ị ờng qu ờn tr ị th ị ng k ị , l ị p ch ị ng tr ịnh ngh ị s ị , th ị gian và ị a ị m h ị p ít nh ị t n m (05) ngày tr ị c ngày h ị p đ ị ki n. Ch ị t ch có th ị tri u t p h ị p b ị t k ị khi nào th ị y c ị n thi t, nh ị ng ít nh ị t là m ị quý ph ị h ị p m t (01) l ị n.
3. Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị tri u t p các cu ị ch ị p b ị t th ị ng khi th ị y c ị n thi t vì l ị ích ị c ị a Công ty. Ngoài ra, Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị ph ị tri u t p h ị p H ị ờng qu ờn tr ị , không ị c tr ị hoãn n u không có lý do chính ị áng, khi m ị t trong s ị các ị t ị ng đ ị ị ây ị ngh b ị ng v ị n b ị n tr ịnh bày m ị c ị ích cu ị ch ị p và các v ị n c ị n bàn:
  - a. T ị ng giám ị c ị u hành ho ị c ít nh ị t n m (05) cán b ị qu ị n lý khác;
  - b. Ít nh ị t hai (02) thành vi ị n H ị ờng qu ờn tr ị ;
  - c. Ban ki ị m soát.
4. Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị ph ị tri u t p h ị p H ị ờng qu ờn tr ị trong th ị h ị n b y (07) ngày làm vi ị c, k ị t ị ngày nh ị n ị c ị ngh quy ịnh t ị kho n 3 ị u này. Tr ờng h ọ p Ch ị t ch không tri u t p h ị p H ị ờng qu ờn tr ị theo ị ngh thì Ch ị t ch ph ị ch ị u trách nhi ị m v ị nh ị ng thi t h ị x y ra ị v ị công ty; ng ị ị ngh có quy ị n thay th ị H ị ờng qu ờn tr ị tri u t p h ị p H ị ờng qu ờn tr ị .
5. Tr ờng h ọ p có yêu ị c u ị c ị a ki ị m toán vi ị n ị l ị p, Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị ph ị tri u t p h ị p H ị ờng qu ờn tr ị bàn v ị báo cáo ki ị m toán và tình hình Công ty.
6. Các cu ị ch ị p H ị ờng qu ờn tr ị c ị t ị n hành ị a ch ị ã ị ng ký ị c ị a Công ty ho ị c nh ị ng ị a ch ị khác ị v ị t Nam ho ị c ị n c ngoài theo quy ị t ịnh ị c ị a Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị và ị c s ị nh ị t tr ị c ị a H ị ờng qu ờn tr ị .
7. Ch ị t ch H ị ờng qu ờn tr ị ho ị c ng ị tri u t p h ị p H ị ờng qu ờn tr ị ph ị g ị thông báo m ị h ị p ch ị m nh ị t ba (03) ngày làm vi ị c tr ị c ngày h ị p. Thông báo m ị h ị p ph ị xác ịnh c ị th ị gian và ị a ị m h ị p, ch ị ng tr ịnh, các v ị n th ị o l u n và quy ị t ịnh. K ị m theo thông báo m ị h ị p ph ị có tài li ị u s ị đ ị ng t ị cu ị c h ị p và phi u bi ị u quy ị t ị c ị a thành vi ị n.
8. Các cu ị ch ị p ị c ị a H ị ờng qu ờn tr ị l ị n th ị nh ị t ch ị c ị t ị n hành các quy ị t ịnh khi có ít nh ị t ba ph ị n t (3/4) s ị thành vi ị n H ị ờng qu ờn tr ị có m ị t tr ị c ị t ị p ho ị c thông qua ng ị ị đ ị n (ng ị ị c u quy ị n). Tr ờng h ọ p không s ị thành vi ị n đ ị h ị p theo quy ịnh, cu ị ch ị p ph ị ị c ị t ị u t p l ị trong th ị h ị n b y (7) ngày k

t ngày d... nh h p l n th nh t. Cu c h p tri u t p l i c ti n hành n u có h n m t n a (1/2) s thành viên H i ng qu n tr d h p.

**9. Bi u quy t.**

- a. Tr quy nh t i i m b Kho n 9 i u 27, m i thành viên H i ng qu n tr ho c ng i c u quy n tr c ti p có m t v i t cách cá nhân t i cu c h p H i ng qu n tr có m t (01) phi u bi u quy t;
- b. Thành viên H i ng qu n tr không c bi u quy t v các h p ng, các giao d ch ho c xu t mà thành viên ó ho c ng i liên quan t i thành viên ó có l i ích và l i ích ó mâu thu n ho c có th mâu thu n v i l i ích c a Công ty. Thành viên H i ng qu n tr không c tính vào s l ng i bi u t i thi u c n thi t có m t có th t ch c cu c h p H i ng qu n tr v nh ng quy t nh mà thành viên ó không có quy n bi u quy t;
- c. Theo quy nh t i i m d Kho n 9 i u 27, khi có v n phát sinh trong m t cu c h p c a H i ng qu n tr liên quan n l i ích c a thành viên H i ng qu n tr ho c liên quan n quy n bi u quy t m t thành viên mà nh ng v n ó không c gi i quy t b ng vi c t nguy n t b quy n bi u quy t c a thành viên H i ng qu n tr có liên quan, nh ng v n phát sinh ó c chuy n t i cho ch to cu c h p quy t nh. Phán quy t c a ch to liên quan n v n này có giá tr là quy t nh cu i cùng tr tr ng h p tính ch t ho c ph m vi l i ích c a thành viên H i ng qu n tr liên quan ch a c công b y ;
- d. Thành viên H i ng qu n tr h ng l i t m th p ng c quy nh t i i m a và i m b Kho n 4 i u 35 i u l này c coi là có l i ích áng k trong h p ng ó.

**10.** Thành viên H i ng qu n tr tr c ti p ho c gián ti p c h ng l i t m th p ng ho c giao d ch ã c ký k t ho c ang d ki n ký k t v i Công ty và bi t b n thân là ng i có l i ích trong ó có trách nhi m công khai b n ch t, n i dung c a quy n l i ó trong cu c h p mà H i ng qu n tr l n u tiên xem xét v n ký k t h p ng ho c giao d ch này. Tr ng h p m t thành viên H i ng qu n tr không bi t b n thân và ng i liên quan có l i ích vào th i i m h p ng, giao d ch c ký v i Công ty, thành viên H i ng qu n tr này ph i công khai các l i ích liên quan t i cu c h p u tiên c a H i ng qu n tr c t ch c sau khi thành viên này bi t r ng mình có l i ích ho c s có l i ích trong giao d ch ho c h p ng liên quan.

**11.** H i ng qu n tr thông qua các quy t nh và ra ng quy t trên c s ý ki n tán thành c a a s thành viên H i ng qu n tr có m t (trên 50%). Tr ng h p s phi u tán thành và ph n i ngang b ng nhau, phi u bi u quy t c a Ch t ch H i ng qu n tr là phi u quy t nh.

**12.** Cu c h p c a H i ng qu n tr có th t ch c theo hình th c ngh s gi a các thành viên c a H i ng qu n tr khi t t c ho c m t s thành viên ang nh ng a i m khác nhau v i i u ki n là m i thành viên tham gia h p u có th :

- a. Nghe t ng thành viên H i ng qu n tr khác cùng tham gia phát bi u trong cu c h p;
- b. Phát bi u v i t t c các thành viên tham d khác m t cách ng th i.

Vi c trao i gi a các thành viên có th th c hi n m t cách tr c ti p qua i n tho i ho c b ng ph ng ti n liên l c thông tin khác (k c vi c s d ng ph ng ti n này đi n ra vào th i i m thông qua i u l hay sau này) ho c là k t h p t t c nh ng ph ng th c này. Thành viên H i ng qu n tr tham gia cu c h p nh v y c coi là “có m t” t i cu c h p ó. a i m cu c h p c t ch c theo quy nh này là a i m mà nhóm thành viên H i ng qu n tr ông nh t t p h p l i, ho c n u không có m t nhóm nh v y, là a i m mà Ch to cu c h p hi n đi n.

Các quy t nh c thông qua trong m t cu c h p qua i n tho i c t ch c và t i n hành m t cách h p th c có hi u l c ngay khi k t thúc cu c h p nh ng ph i c kh ng nh b ng các ch ký trong biên b n c a t t c thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p này.

- 13. Ngh quy t theo hình th c l y ý ki n b ng v n b n c thông qua trên c s ý ki n tán thành c a a s thành viên H i ng qu n tr có quy n bi u quy t. Ngh quy t này có hi u l c và giá tr nh ngh quy t c các thành viên H i ng qu n tr thông qua t i cu c h p c tri u t p và t ch c theo thông l .
- 14. Ch t ch H i ng qu n tr có trách nhi m chuy n biên b n h p H i ng qu n tr cho các thành viên và biên b n ó là b ng ch ng xác th c v công vi c ã c t i n hành trong các cu c h p ó tr khi có ý ki n ph n i v n i dung biên b n trong th i h n m i (10) ngày k t khi chuy n i. Biên b n h p H i ng qu n tr c l p b ng ti ng Vi t, chi ti t và rõ ràng, ph i có h tên và ch ký c a Ch t a, Th ký, ng i ghi biên b n và t t c các thành viên H i ng qu n tr tham d cu c h p. Biên b n h p H i ng qu n tr ph i c l u gi theo quy nh c a pháp lu t và i u l Công ty. Ch t a và ng i ghi biên b n ph i ch u trách nhi m v tính trung th c và chính xác c a n i dung biên b n h p H i ng qu n tr .
- 15. H i ng qu n tr có th thành l p và y quy n cho các ti u ban tr c thu c. Thành viên c a ti u ban có th g m m t ho c nhi u thành viên c a H i ng qu n tr và m t ho c nhi u thành viên bên ngoài theo quy t nh c a H i ng qu n tr . Trong quá trình th c hi n quy n h n c y thác, các ti u ban ph i tuân th các quy nh mà H i ng qu n tr ra. Các quy nh này có th i u ch nh ho c cho phép k t n p thêm nh ng ng i không ph i là thành viên H i ng qu n tr vào các ti u ban nêu trên và cho phép ng i ó c quy n bi u quy t v i t cách thành viên c a ti u ban nh ng (a) ph i m b o s l ng thành viên bên ngoài ít h n m t n a t ng s thành viên c a ti u ban và (b) ngh quy t c a các ti u ban ch có hi u l c khi có a s thành viên tham d và bi u quy t t i phiên h p c a ti u ban là thành viên H i ng qu n tr .
- 16. Vi c th c thi quy t nh c a H i ng qu n tr , ho c c a ti u ban tr c thu c H i ng qu n tr , ho c c a ng i có t cách thành viên ti u ban H i ng qu n tr c

coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp bị vu, nhầm thành viên của Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TRƯỜNG GIÁM ĐỐC HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THỰC KÝ CÔNG TY**

#### **Điều 28. Trường chức vụ quản lý**

Hội đồng quản lý của Công ty phải bao gồm các thành viên chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Trường giám đốc hành, các Phó Trường giám đốc hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

#### **Điều 29. Cán bộ quản lý**

1. Theo nghị quyết của Trường giám đốc hành và các chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với yêu cầu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị xuất phát từ yêu cầu thực tế. Cán bộ quản lý phải có phẩm chất cần thiết các hoạt động và thực hiện của Công ty theo các mục tiêu đề ra.
2. Mục tiêu, tinh thần lao động, lợi ích và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động của Trường giám đốc hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Trường giám đốc hành.

#### **Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhậm chức và quy định về Trường giám đốc hành**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị khác làm Trường giám đốc hành; ký hợp đồng trong đó quy định về mục tiêu, tinh thần lao động và các điều kiện khác liên quan khác. Thông tin về mục tiêu, trách nhiệm, quy định của Trường giám đốc hành phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị hàng năm và nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Trường giám đốc hành là năm (05) năm và có thể tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hoãn lại các quy định về hợp đồng lao động. Trường giám đốc hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Trường giám đốc hành có những quy định và trách nhiệm sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và chỉ thị công đồng, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch của Công ty đã được Hội đồng quản trị và chỉ thị công đồng thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay đổi Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thanh toán, t



chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng những quy định của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- c. Kiểm soát và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng Hội đồng quản trị nhằm hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo xu hướng của Hội đồng quản trị, và tuân theo Hội đồng quản trị quy định về mặt lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
  - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị quy định về lương bổng, mặt lương, trợ cấp, lợi ích, phúc lợi, nhiệm vụ, nhiệm vụ và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - e. Chỉ định ngày 20 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phê duyệt Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp với kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - f. Xu hướng biến pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - g. Chọn các bộ phận toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bộ phận toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bộ phận toán hàng năm (bao gồm các bộ phận kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ định kỳ) cho tổng năm tài chính phê duyệt Hội đồng quản trị thông qua và phê duyệt báo cáo những thông tin quy định tại các quy định của Công ty;
  - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy định của Công ty, các quy định của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.
4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quy định của giao và phê duyệt báo cáo các công việc này khi cần yêu cầu.
  5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi là thành viên Hội đồng quản trị đồng ý có quy định về quy định tán thành và nhiệm vụ của Tổng giám đốc điều hành mới thay thế.

### **Điều 31. Thủ ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thủ ký Công ty hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thu nhập quy định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Thủ ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quy định và nghĩa vụ của giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ công đồng và báo cáo quy định và lợi ích hợp pháp của công đồng;

5. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thực hành chính;
- Thư ký Công ty có trách nhiệm báo cáo thông tin theo các quy định của pháp luật và nội quy Công ty.

## **CHƯƠNG IX** **BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 32. Kiểm soát viên**

4. Số lượng kiểm soát viên của Công ty tối thiểu là ba (03) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải có hình thức nhân sự thành viên thường trú Việt Nam. Các kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- a. Kiểm soát viên là自然人 có năng lực hành vi dân sự và không thuộc diện mất quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.
  - b. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Kiểm soát viên không có các chức vụ quản lý công ty, có thể không phải là công nhân lao động của công ty;
  - c. Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kế toán chấp hành theo chỉ định của các báo cáo tài chính của công ty.
  - d. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
  - e. Kiểm soát viên công ty chấp nhận nhiệm vụ, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
  - f. Các Kiểm soát viên bổ nhiệm trong sơ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc sau. Quy định và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do nội quy công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
2. Các công ty có quy mô sở hữu bị quy định theo quy định của pháp luật về các thành viên Ban kiểm soát. Công ty có nhóm công nhân nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số phần vốn có quy định bị quy định về số lượng thành viên; từ 10% đến dưới 30% có tối đa hai (02) thành viên; từ 30% đến dưới 40% có tối đa ba (03) thành viên; từ 40% đến dưới 50% có tối đa bốn (04) thành viên; từ 50% đến dưới 60% có tối đa năm (05) thành viên.
3. Trường hợp số lượng các thành viên Ban kiểm soát thông qua và người công ty không số lượng cần thiết, Ban kiểm soát tự nguyện có thể bổ sung thêm thành viên hoặc tách các thành viên theo cách công ty quy định tại Quy định nội bộ quản trị công ty. Cách Ban kiểm soát tự nguyện các thành viên Ban kiểm soát phải công bố rõ ràng và phải công bố thông tin công khai thông qua trang khi tiến hành công việc.
4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng công bố, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể bị miễn nhiệm kỳ không hạn chế.

5. Kiểm soát viên không còn tổ chức thành viên trong các trường hợp sau:

- a) Kiểm soát viên đó không còn tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 của Luật này;
- b) Thành viên đó tổ chức công việc văn bản thông báo công việc chính của Công ty và công việc thu;
- c) Thành viên đó bị rớt tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có bằng chứng chuyên môn chứng minh đó không còn năng lực hành vi dân sự;
- d) Không thể hiện quy định và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tiếp, trừ trường hợp bất khả kháng;
- e) Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc công phân công;
  - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;
  - Theo quy định của pháp luật khác.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quy định nhiệm vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quy định nhiệm vụ và trách nhiệm sau đây:
  - a. Xuất lập các công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mức lệ phí có liên quan;
  - b. Thờ luận về việc kiểm toán viên độc lập về tính chính xác và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán chuyên nghiệp độc lập hoặc văn phòng pháp lý và mời bổ sung tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty về kinh nghiệm trình chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
  - c. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
  - d. Thờ luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa các cuộc kiểm toán nhưng mà kiểm toán viên độc lập mù mịt bàn bạc;
  - e. Xem xét thực tiễn lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phê phán của ban quản lý công ty;
  - f. Xem xét báo cáo của công ty về các hoạt động kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
  - g. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phê phán của ban quản lý.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan nếu có của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thủ ký Công ty phải báo cáo toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải cung cấp cho kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng cũng cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức họp của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp phải ít nhất là hai (02) người.

4. Mọi thù lao của các kiểm soát viên do chi phí công quy định. Thành viên của Ban kiểm soát thực thanh toán các khoản chi phí lãi, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## CHƯƠNG X

### NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐI U HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

#### Điều 34. Trách nhiệm của thành viên

Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể như nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và vì lợi ích của thành viên mà một người thành viên đi u hành đôi khi không thể tránh khỏi và trong hoàn cảnh nhất định.

#### Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột quy định

1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì lợi ích cá nhân; không sử dụng những thông tin có tính chất nội bộ của mình để lợi ích cá nhân hay phục vụ lợi ích của cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về quy định chi tiết công ty quy định về quy định của Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin internet của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi chi phí công có quy định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền về các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc đi u hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác thực hiện các giao dịch có liên quan.

- 7. Công khai các lợi ích liên quan:** việc công khai hóa lợi ích và nghĩa vụ có liên quan của công ty thể hiện theo quy định như sau đây:
- 7.1** Công ty phải lập và cập nhật danh sách những nghĩa vụ có liên quan của công ty theo quy định tại Mục 1 khoản 1 của Điều này và các giao dịch đáng kể của họ vì công ty;
- 7.2** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ vì công ty, bao gồm:
- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ số chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc phần trăm và thẩm định sở hữu phần vốn góp hoặc phần trăm;
  - Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ số chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những nghĩa vụ có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc phần trăm trên 10% vốn;
- 7.3** Việc kê khai quy định tại khoản 7.2 của Điều này phải thể hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung đáng kể;
- 7.4** Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách những nghĩa vụ có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 7.1 và khoản 7.2 của Điều này được thể hiện như sau:
- Công ty phải thông báo Danh sách những nghĩa vụ có liên quan và lợi ích có liên quan cho Hội đồng quản trị của công ty;
  - Danh sách những nghĩa vụ có liên quan và lợi ích có liên quan của người đại diện chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hồ sơ toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;
  - Công đồng, đi kèm theo quy định của công đồng, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép phần hồ sơ toàn bộ nội dung kê khai trong giấy làm việc;
  - Công ty phải tạo điều kiện cho những nghĩa vụ quy định tại Mục 7.1 của Điều này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những nghĩa vụ có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh chóng, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn gì về mặt hình thức trong thời hạn quy định này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai những nghĩa vụ có liên quan và lợi ích có liên quan được thể hiện theo quy định tại Điều này.
- 7.5** Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh những người khác thể hiện công việc để hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty thuộc phạm vi trình bày nội dung của công việc có trách nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thể hiện khi các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thể hiện mà không khai báo hoặc không chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có thể họ thu được từ công ty.
- 7.6** Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Giám đốc, người đại diện khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan nội bộ của công ty, đặc biệt, hợp đồng mà thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Giám đốc, người đại diện khác

ho c nh ng ng i liên quan n h là thành viên, ho c có liên quan l i ích tài chính không b vô hi u hoá trong các tr ng h p sau ây:

- a. i v i h p ng có giá tr nh h n ho c b ng hai m i ph n tr m (20%) t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ng n i dung quan tr ng c a h p ng ho c giao d ch c ng nh các m i quan h và l i ích c a thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng giám c, ng i i u hành khác ã c báo cáo t i H i ng qu n tr . ng th i, H i ng qu n tr ã cho phép th c hi n h p ng ho c giao d ch ó m t cách trung th c b ng a s phi u tán thành c a nh ng thành viên H i ng qu n tr không có l i ích liên quan;
- b. i v i nh ng h p ng có giá tr l n h n [hai m i ph n tr m(20%)] t ng giá tr tài s n c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t, nh ng n i dung quan tr ng c a h p ng ho c giao d ch này c ng nh m i quan h và l i ích c a thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng giám c, ng i i u hành khác ã c công b cho các c ông không có l i ích liên quan có quy n bi u quy t v v n ó, và nh ng c ông ó ã thông qua h p ng ho c giao d ch này;
- c. H p ng ho c giao d ch ó c m t t ch c t v n c l p cho là công b ng và h p lý xét trên m i ph ng đi n liên quan n các c ông c a Công ty vào th i i m giao d ch ho c h p ng này c H i ng qu n tr ho c i h i ng c ông thông qua.

Thành viên H i ng qu n tr , Ki m soát viên, T ng giám c, ng i i u hành khác và các t ch c, cá nhân có liên quan t i các thành viên nêu trên không c s d ng các thông tin ch a c phép công b c a Công ty ho c t i t l cho ng i khác th c hi n các giao d ch có liên quan

### **i u 36. Trách nhi m v thi t h i và b i th ng**

1. Thành viên H i ng qu n tr , ki m soát viên, T ng giám c i u hành và cán b qu n lý khác vi ph m ngh a v , trách nhi m trung th c và c n tr ng, không hoàn thành ngh a v c a mình v i s m n cán và n ng l c chuyên môn ph i ch u trách nhi m v nh ng thi t h i do hành vi vi ph m c a mình gây ra.
2. Công ty b i th ng cho nh ng ng i ã, ang ho c có th tr thành m t bên liên quan trong các v khi u n i, ki n, kh i t (bao g m các v vi c dân s , hành chính và không ph i là các v ki n do Công ty là ng i kh i ki n) n u ng i ó ã ho c ang là thành viên H i ng qu n tr , cán b qu n lý, nhân viên ho c là i đi n c Công ty u quy n ho c ng i ó ã ho c ang làm theo yêu c u c a Công ty v i t cách thành viên H i ng qu n tr , cán b qu n lý, nhân viên ho c i đi n theo u quy n c a Công ty, v i i u ki n ng i ó ã hành ng trung th c, c n tr ng, m n cán vì l i ích ho c không ch ng l i l i ích cao nh t c a Công ty, trên c s tuân th lu t pháp và không có b ng ch ng xác nh n r ng ng i ó ã vi ph m nh ng trách nhi m c a mình. Khi th c hi n ch c n ng, nhi m v ho c th c thi các công vi c theo y quy n c a Công ty, thành viên H i ng qu n tr , ki m soát viên, cán b qu n lý, nhân viên ho c là i đi n theo y quy n c a Công ty c Công ty b i th ng khi tr thành m t bên liên quan trong các v khi u n i, ki n, kh i t (tr các v ki n do Công ty là ng i kh i ki n) trong các tr ng h p sau:

- a. Đã hành động trung thực, công minh, minh bạch vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bất thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phí thanh toán phát sinh trong thời kỳ học được coi là mức hợp lý khi ghi nhận vào chi phí này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người có trách nhiệm bất thường nêu trên.

## CHƯƠNG XI QUY ĐỊNH VỀ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

### Điều 37. Quy định về sách và hồ sơ

1. Công ty có quy định nội quy qua mạng nội bộ quy định, ghi và bản yêu cầu kiểm tra danh sách công đồng, các biên bản họp hội đồng và sao chụp hồ sơ trích lục các hồ sơ có trong giấy làm việc và tài liệu chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do người đi nhận quy định của công đồng phải kèm theo giấy yêu cầu của công đồng mà người đi nhận hồ sơ phải sao công đồng chấp thuận của người quy định này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký công đồng của Công ty, danh sách công đồng và sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới công việc của mình và người kiểm tra các thông tin này phải công bố công khai.
3. Công ty phải lưu trữ hồ sơ này và những bản sao lưu trữ, Ghi chép những nội dung ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu công minh quy định hồ sơ tài sản, nghị quyết hội đồng và Hội đồng quản trị, biên bản họp hội đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất kỳ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tài liệu chính hoặc tài liệu khác và người kiểm tra là các công đồng và quan hệ ký kinh doanh công đồng báo cáo và lưu trữ các giấy tờ này.
4. Công ty phải công bố trên website của công ty.

## **CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG OÀN**

### **Điều 38. Công nhân viên và công oàn**

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo và quản lý thông qua các văn bản liên quan nhân viên tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, nghỉ, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật người lao động và cán bộ quản lý.
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm phối hợp chỉ đạo và quản lý thông qua các văn bản liên quan nhân viên của Công ty về các tổ chức công đoàn theo các chủ trương, thông lệ và chính sách quản lý tổ chức, nhân sự thông lệ và chính sách quy định nội bộ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LI NHU N**

### **Điều 39. Phân phối li nhu n**

1. Việc phân phối lợi nhuận theo quy định nội bộ chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm thuộc li nhu n của công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ngừng cổ tức để kiểm tra và xét duyệt việc chi trả này phù hợp với lợi ích của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới lợi nhuận phi u.
4. Hội đồng quản trị có thể quyết định việc phân phối lợi nhuận thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức phi u và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quy định này.
5. Trường hợp cổ tức hay lợi nhuận khác liên quan tới lợi nhuận phi u của chi nhánh ngân hàng, Công ty phải chi trả lợi nhuận này cho Viet Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên các thông tin chi tiết về ngân hàng do công ty cung cấp. Trường hợp Công ty chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do công ty cung cấp mà công ty không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho công ty khác. Việc thanh toán cổ tức về các lợi nhuận phi u niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể thực hiện thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Cổ tức phi u thanh toán ngay trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc kỳ phân phối lợi nhuận hàng năm. Hội đồng quản trị lập danh sách công ty nhận cổ tức, xác định mức cổ tức trả cho từng cổ đông, thời hạn và hình thức trả chi nhánh ba mươi (30) ngày trước khi kết thúc. Công ty theo ngày đó, nhân ngày nghỉ ký viết cách công ty hoặc gửi thư các chứng khoán khác của công ty, lãi suất, phân phối li nhu n, nhân viên phi u, nhân thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các văn bản khác liên quan tới phân phối li nhu n của công ty thực hiện theo quy định của pháp luật.



**CHƯƠNG XIV**  
**TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUẢN LÝ,**  
**NHỮNG TÀI CHÍNH VÀ HỒ SƠ KẾ TOÁN**

**Điều 40. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài có phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận từ các cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tại Việt Nam hoặc tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

**Điều 41. Nhiệm vụ tài chính**

Nhiệm vụ tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Nhiệm vụ tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 42. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác của Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ sổ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hình thức này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải chứng minh và ghi trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng tiếng Việt Nam (hoặc ngôn ngữ chuyên dùng trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm ngôn ngữ tính toán.

**CHƯƠNG XV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN,**  
**THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

**Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phân tích tài chính theo quy định tại Điều 45 của Luật này, và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc nhiệm vụ tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm để công bố thông tin cho các quan chức có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán và các quan chức kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phân tích mức độ trung thực và khách quan tình hình tài sản và nợ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phân tích mức độ trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính kế toán (bao gồm ý kiến của kế toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải công bố trên website của Công ty.
5. Các thành viên, cá nhân quan tâm sử dụng quyền kiểm tra hồ sơ sao chép báo cáo tài chính kế toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giới hạn vì lợi ích của Công ty, thì trừ chi phí của Công ty và phải trả một phần chi phí hợp lý cho việc sao chép.

#### **Điều 44. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 45. Kiểm toán**

1. Hội đồng công ty thường niên chọn một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và yêu cầu Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên nghị quyết của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị. Công ty phải chấp hành và gửi báo cáo tài chính kế toán cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính kế toán phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ gửi kèm báo cáo tài chính kế toán của Công ty.
4. Kiểm toán viên thành viên vì lợi ích kiểm toán Công ty có phép tham dự các cuộc họp hội đồng công ty và các quy định khác thông báo và các thông tin khác liên quan đến hội đồng công ty mà các công ty quy định và có phát biểu ý kiến thì hội đồng công ty có liên quan đến kiểm toán.

### **CHƯƠNG XVII CON ĐU**

#### **Điều 46. Con đ u**

1. Hội đồng quản trị quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của công ty. Nội dung con dấu phải ghi rõ thông tin về Tên công ty; Mã số công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc chịu trách nhiệm và quản lý con dấu theo quy định của Quy chế làm việc của công ty.

## CHƯƠNG XVIII CHẾ ĐỘ THO T R NG VÀ THANH LÝ

### **i u 47. Chế độ tho t r ng**

1. Công ty có thể b gi i th h o c chế độ tho t r ng trong nh ng tr ng h p sau:
  - a. Khi k t thúc th i h n h o t r ng c a Công ty;
  - b. Toà án tuyên b Công ty phá s n theo quy nh c a pháp lu t hi n hành;
  - c. Gi i th tr c th i h n theo quy t nh c a i h i ng c ông;
  - d. Các tr ng h p khác theo quy nh c a pháp lu t.
2. Vì c gi i th Công ty tr c th i h n do i h i ng c ông quy t nh, H i ng qu n tr th c hi n.
3. Vì c gi i th h o c chế độ tho t r ng ph i thông báo và th c hi n theo trình t và th t c quy nh t i i u 201,202,203,204,205 c a Lu t doanh nghi p và các quy nh khác c a Pháp lu t.

### **i u 48. Gia h n h o t r ng**

Th i h n h o t r ng c a Công ty là vô th i h n, ngo i tr vì c chế độ tho t r ng theo quy nh t i i u 47 i u l này;

### **i u 49. Thanh lý**

1. Sau khi có m t quy t nh gi i th Công ty, H i ng qu n tr ph i thành l p Ban thanh lý g m ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do i h i ng c ông ch nh và m t (01) thành viên do H i ng qu n tr ch nh t m t công ty k i m toán c l p. Ban thanh lý chu n b các quy ch h o t r ng c a mình. Các thành viên c a Ban thanh lý có thể c l a ch n trong s nhân viên Công ty h o c chuyên gia c l p. T t c các chi phí liên quan n thanh lý c Công ty u tiên thanh toán tr c các kho n n khác c a Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhi m báo cáo cho c quan ng ký kinh doanh v ngày thành l p và ngày b t u h o t r ng. K t th i i m ó, Ban thanh lý thay m t Công ty trong t t c các công vi c liên quan n thanh lý Công ty tr c Toà án và các c quan hành chính.
3. T i n thu c t vì c thanh lý c thanh toán theo th t sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. T i n l ng và chi phí b o hi m cho công nhân viên;
  - c. Thu và các kho n n p cho Nhà n c;
  - d. Các kho n vay (n u có);
  - e. Các kho n n khác c a Công ty;
  - f. S d còn l i sau khi ã thanh toán t t c các kho n n t m c (a) n ( ) trên ây c phân chia cho các c ông. Các c ph n u ã c u tiên thanh toán tr c.

## **CHƯƠNG XIX**

### **GIỚI QUY ĐỊNH TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 50. Giới quy định tranh chấp nội bộ**

1. Tranh chấp phát sinh tranh chấp hay khi nào có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các công đồng theo quy định nội bộ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định là:
  - a. Công vụ Công ty;
  - b. Công vụ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan có thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ từ việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu tố tụng bên trình bày các yếu tố liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, một bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chọn một chuyên gia độc lập hành động với cách là trung tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Tranh chấp không thuộc quy định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quy định của trung gian hòa giải không có các bên chấp nhận, một bên nào cũng có thể đưa tranh chấp ra Trung tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án sẽ thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX**

### **BỔ SUNG VÀ SỬ DỤNG**

#### **Điều 51. Bổ sung và sử dụng**

1. Việc bổ sung, sửa đổi nội dung này phải được Hội đồng xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa có quy định trong nội dung này hoặc trong trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những nội dung trong nội dung này thì những quy định của pháp luật có tính ưu tiên áp dụng và nội dung hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 52. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết kế số 1 nhất trí thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại Thành phố Phan Thiết – Tỉnh Bình Thuận và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty;
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Chữ ký của NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**Ông HỒNG TÀI**  
**Chức danh quản lý: Tổng Giám đốc**